

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú Đông, ngày 02 tháng 10 năm 2018

Số: 148/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thiện T, sinh ngày 12/7/1984.

Chỗ ở hiện tại: 9B2 Hà Huy G, Phường Thạnh L, Quận z, tỉnh Q

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 14/3/1986.

Địa chỉ: ấp G, xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thiện T và chị Nguyễn Thị Ngọc L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:*

Chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/02/2010.

Anh Nguyễn Thiện T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anh T1 mỗi tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được; thời gian cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*:

Anh Nguyễn Thiện T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48903 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, anh T đã nộp xong án phí.

Chị L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS A;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H